

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm;

Ông Dương Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thái T, sinh năm 1984; cư trú tại: tổ 4, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1983; cư trú tại: tổ 4, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị Thái T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T đăng ký kết hôn với anh Lưu Văn H tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương vào ngày 27-8-2009 (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, quyển số 01). Năm 2017, chị và anh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Anh H không còn

chăm lo gia đình, không quan tâm chăm sóc cho vợ con nữa. Vợ chồng chị đã sống ly thân tháng 8 năm 2017. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Lưu Vũ Như Q, sinh ngày 24-02-2010. Hiện, cháu Q đang ở với chị T. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Chị T hiện công tác tại Đài phát thanh huyện B, thu nhập hàng tháng là hơn 8.000.000 đồng, chị đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Q.

Về chia tài sản chung, nợ chung: chị T không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 18-12-2017, quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Lưu Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Tháng 8-2017, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân toàn bộ do anh, thời gian này anh không quan tâm chăm sóc cho vợ con. Chị T xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh tự nhận thức được việc làm của anh, anh muốn cho con có cha, có mẹ.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Lưu Vũ Như Q, sinh ngày 24-02-2010. Hiện, cháu Q đang ở với chị T. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 18-12-2017, cháu Lưu Vũ Như Q có nguyện vọng được sống với chị T.

Tại phiên tòa: Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: cho chị T ly hôn anh H. Về con chung: giao cho chị T nuôi dưỡng con chung, anh H không cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Thái T khởi kiện anh Lưu Văn H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, anh H có nơi cư trú tại ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại **Điều 238** của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: hôn nhân của chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị T, anh H bất đồng quan điểm, anh H không quan tâm, chăm sóc cho chị T và con, hai bên không còn tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Chị T và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 8 tháng 2017 cho đến nay cho thấy chị T và anh H không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không còn cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là cháu Q, chị T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Cháu Q có nguyện vọng sống chung với mẹ. Cháu Q hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Chị T có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh H đồng ý giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao cháu Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: nguyên đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; **Điều 238**, Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Thái T đối với bị đơn anh Lưu Văn H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thái T và anh Lưu Văn H.

- Về nuôi con chung: giao cháu Lưu Vũ Như Q, sinh ngày 24-02-2010 cho chị Vũ Thị Thái T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lưu Văn H không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Vũ Thị Thái T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002744 ngày 13-12-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- **UBND xã L, huyện B;**
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết